

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO	Mã hiệu: QT-05.TTr
		Lần ban hành : 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký	 Nguyễn Thị Sinh	 Hoàng Đức Thành	 Nông Quốc Tuấn
Chức vụ	Thanh tra viên	Chánh Thanh tra	Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO	Mã hiệu: QT-05.TTr
		Lần ban hành : 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

1. MỤC ĐÍCH

Ủy ban Dân tộc (UBDT) thiết lập, duy trì và áp dụng quy trình giải quyết tố cáo, để thống nhất nội dung, trình tự các bước thực hiện, nhằm:

- Giải quyết kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật về tố cáo thuộc thẩm quyền của UBDT; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; đáp ứng yêu cầu công tác cải cách hành chính nhằm đảm bảo quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc giải quyết tố cáo.

- Hướng dẫn công dân thực hiện quyền tố cáo đúng quy định pháp luật; góp phần tuyên truyền pháp luật về tố cáo cho công dân.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy trình này được áp dụng đối với công dân trong việc tố cáo; cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc UBDT có hành vi bị tố cáo; cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc UBDT có thẩm quyền giải quyết tố cáo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc giải quyết tố cáo.

- Thanh tra Ủy ban, Vụ Địa phương II, Vụ Địa phương III và các vụ, đơn vị trực thuộc UBDT là các đơn vị giúp việc cho Lãnh đạo UBDT tổ chức, thực hiện Quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Tố cáo 2018

- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 hướng dẫn chi tiết thi hành luật tố cáo

- Nghị định 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc.

- Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

- Thông tư số 06/2014/TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn quy trình tiếp công dân;

- Thông tư số 01/2015/TT-UBDT ngày 23/7/2015 của Ủy ban Dân tộc quy định tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBDT.

4. ĐỊNH NGHĨA/TỪ VIẾT TẮT

4.1. Một số khái niệm:

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO	Mã hiệu: QT-05.TTr
		Lần ban hành : 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

- “Tổ cáo” là việc công dân theo thủ tục do Luật Tổ cáo quy định báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

- “Người tố cáo” là công dân thực hiện quyền tố cáo

- “Người bị tố cáo” là cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi bị tố cáo.

- “Người giải quyết tố cáo” là cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo

- “Giải quyết tố cáo” là việc tiếp nhận, xác minh, kết luận về nội dung tố cáo và việc xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo

4.2. Thuật ngữ viết tắt:

Ủy ban Dân tộc: UBNDT

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

STT	Hoạt động	Trách nhiệm thực hiện	Mô tả nội dung	Biểu mẫu
1	Tiếp nhận và chuyển đơn tố cáo và tài liệu có liên quan	Cán bộ tiếp nhận công văn đến (văn thư) của UBNDT; cán bộ tiếp công dân, cán bộ tiếp nhận công văn đến Thanh tra Ủy ban, Vụ Địa phương II, Vụ Địa phương III.	- Đơn tố cáo và các tài liệu liên quan của cá nhân có thể đến từ nhiều nguồn khác nhau: Tiếp công dân, gửi qua bưu điện hoặc từ các cơ quan khác chuyển đến, được tiếp nhận tại bộ phận Văn thư theo quy định về tiếp nhận và xử lý văn bản đến. - Cán bộ văn thư UBNDT và các vụ, đơn vị vào sổ theo dõi công văn đến, chuyển đơn tố cáo cho lãnh đạo các vụ, đơn vị để lãnh đạo tham mưu, đề xuất, hướng giải quyết với lãnh đạo UBNDT, đồng thời thông báo cho Thanh tra Ủy ban biết.	Sổ theo dõi công văn đến
2.	Phân loại,	Cán bộ được	Trong thời hạn 3 ngày, kể từ khi	Quyết

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO	Mã hiệu: QT-05.TTr
		Lần ban hành : 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

	xử lý đơn Thụ lý tổ cáo, thông báo việc thụ lý tổ cáo	giao nhiệm vụ xử lý đơn	nhận đơn, bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp nhận đơn phải tiến hành xong việc phân loại, tóm tắt nội dung, đăng ký ghi sổ, lập phiếu trình Lãnh đạo. Căn cứ các quy định của pháp luật về tổ cáo thực hiện việc phân loại đơn như sau: - Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết và đủ điều kiện thụ lý thì trong thời hạn 05 ngày làm việc cán bộ xử lý đơn đề xuất quyết định thụ lý để giải quyết. - Trường hợp đơn không thuộc thẩm quyền thì trong thời gian 5 ngày làm việc cán bộ xử lý đơn đề xuất với thủ trưởng chuyển đơn và các chứng cứ, tài liệu kèm theo (nếu có) đến cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. - Đơn tổ cáo đảng viên là cán bộ thuộc Trung ương quản lý được thực hiện theo Quyết định 190-QĐ/TW ngày 29/9/2008.	định thụ lý tổ cáo được thực hiện theo Mẫu số 04 (NĐ 31/2019) Thông báo việc thụ lý tổ cáo được thực hiện theo Mẫu số 05, 06 (NĐ 31/2019)
3	Xác minh nội dung đơn tổ cáo	Thanh tra Ủy ban, các vụ, đơn vị phối hợp	Lãnh đạo UBND giao Thanh tra Ủy ban hoặc các vụ, đơn vị xác minh nội dung tổ cáo. Đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng quyết định, kế hoạch xác minh trình lãnh đạo xem xét cho ý kiến chỉ đạo. Người xác	Quyết định thành lập tổ xác minh – mẫu số 07 (NĐ

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO	Mã hiệu: QT-05.TTr
		Lần ban hành : 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

			minh tiến hành các biện pháp để thu thập thông tin, tài liệu, làm rõ nội dung tố cáo.	31/2019)
4	Đối thoại trực tiếp với người tố cáo và người bị tố cáo	Người giải quyết tố cáo, Tổ xác minh	1. Với người tố cáo: - Yêu cầu người tố cáo cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng mà họ có được để làm rõ nội dung tố cáo - Lập thành biên bản, có chữ ký của người tố cáo, người chủ trì làm việc với người tố cáo. Biên bản được lập thành ít nhất 02 bản, giao 01 bản cho người tố cáo (nếu người tố cáo có yêu cầu) và lưu 01 bản trong hồ sơ giải quyết tố cáo. Trường hợp người tố cáo không ký biên bản làm việc thì người chủ trì làm việc với người tố cáo và thành viên khác của Tổ xác minh ký biên bản và ghi rõ việc người tố cáo không ký. Biên bản làm việc thực hiện theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 31/2019 - Trường hợp không làm việc trực tiếp với người tố cáo vì lý do khách quan thì người giải quyết tố cáo, người ra quyết định thành lập Tổ xác minh hoặc Tổ trưởng Tổ xác minh có văn bản yêu cầu người tố cáo cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng để làm rõ nội dung tố cáo	Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 31/2019

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO	Mã hiệu: QT-05.TTr
		Lần ban hành : 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

			2. Người bị tố cáo: - Yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng văn bản về những nội dung bị tố cáo, cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung bị tố cáo, nội dung giải trình - Lập biên bản theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 31/2019. Biên bản phải có chữ ký của người bị tố cáo, người chủ trì làm việc với người bị tố cáo và được lập thành ít nhất 02 bản, giao 01 bản cho người bị tố cáo (nếu người bị tố có yêu cầu) và lưu 01 bản trong hồ sơ giải quyết tố cáo - Trường hợp thông tin, tài liệu, bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp chưa đầy đủ, việc giải trình của người bị tố cáo chưa rõ thì người giải quyết tố cáo, Tổ xác minh yêu cầu người bị tố cáo tiếp tục cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng, giải trình về các vấn đề còn chưa rõ	
5	Xác minh thực tế hoặc trưng cầu giám định	Tổ xác minh	- Tổ xác minh tiến hành xác minh thực tế ở những địa điểm cần thiết để thu thập, kiểm tra, xác định tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo. Việc xác minh thực tế phải lập thành biên bản ghi	Mẫu số 08 ban hành kèm theo nghị định 31/2019

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO	Mã hiệu: QT-05.TTr
		Lần ban hành : 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

		đầy đủ kết quả xác minh, ý kiến của những người tham gia xác minh và những người khác có liên quan. Biên bản theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 31/2019/NĐ-CP phải có chữ ký của người xác minh, những người có liên quan và phải lưu trong hồ sơ giải quyết tố cáo - Khi xét thấy cần có sự đánh giá về nội dung liên quan đến chuyên môn, kỹ thuật làm căn cứ cho việc kết luận nội dung tố cáo, xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo thì người giải quyết tố cáo quyết định việc trưng cầu giám định. Việc trưng cầu giám định được thực hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên cơ quan, tổ chức giám định; nội dung yêu cầu giám định; thời hạn đề nghị gửi kết luận giám định. Văn bản trưng cầu giám định được gửi cho người giải quyết tố cáo, người tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Văn bản trưng cầu giám định thực hiện theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 31/2019/NĐ-CP. Trường hợp giao cơ quan thanh tra nhà nước xác minh nội dung tố cáo thì người giải quyết tố cáo có thể ủy	Mẫu số 09 ban hành kèm theo nghị định 31/2019
--	--	--	--

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO	Mã hiệu: QT-05.TTr
		Lần ban hành : 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

			quyền cho cơ quan thanh tra nhà nước quyết định việc trưng cầu giám định	
6	Tổng hợp báo cáo kết quả giải quyết đơn tố cáo	Thanh tra viên, chuyên viên	Sau khi tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xem xét các nội dung tố cáo, Thanh tra viên hoặc chuyên viên tổng hợp báo cáo kết quả giải quyết đơn báo cáo trưởng đoàn xác minh hoặc thủ trưởng vụ, đơn vị giao nhiệm vụ xác minh để tổng hợp báo cáo người ra quyết định xác minh, giải quyết đơn tố cáo để xin ý kiến trước khi kết luận nội dung tố cáo.	Mẫu số 10 ban hành kèm theo nghị định 31/2019 Mẫu số 11 ban hành kèm theo nghị định 31/2019
7	Kết luận và gửi kết luận nội dung tố cáo.	Trưởng đoàn xác minh hoặc thủ trưởng vụ, đơn vị giao nhiệm vụ xác minh.	Trưởng đoàn xác minh hoặc thủ trưởng vụ, đơn vị giao nhiệm vụ xác minh xây dựng dự thảo kết luận nội dung tố cáo, trình người ra quyết định xác minh, giải quyết đơn tố cáo (lãnh đạo UBNDT) ký ban hành. Kết luận nội dung tố cáo phải được gửi cho người bị tố cáo, người tố cáo...	Mẫu số 12 ban hành kèm theo nghị định 31/2019
8	Xử lý tố cáo	Trưởng đoàn xác minh hoặc thủ trưởng vụ, đơn vị giao nhiệm vụ xác minh.	Sau khi có kết luận nội dung tố cáo, Trưởng đoàn xác minh hoặc thủ trưởng vụ, đơn vị giao nhiệm vụ xác minh tham mưu người ra quyết định xác minh, giải quyết đơn tố cáo (lãnh đạo UBNDT) xử lý các nội dung trong kết luận.	

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO	Mã hiệu: QT-05.TTr
		Lần ban hành : 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

9	Theo dõi xử lý, lưu hồ sơ	Chuyên viên, thanh tra viên	Chánh thanh tra chỉ đạo cán bộ được phân công giải quyết phải kiểm tra, đôn đốc, báo cáo kết quả việc thực hiện quyết định giải quyết tố cáo. Thanh tra cập nhật kết quả xử lý đơn thư tố cáo vào sổ theo dõi kết quả xử lý đơn thư tố cáo. Hồ sơ xử lý đơn thư tố cáo được lưu trữ, bảo quản theo quy định bảo quản tài liệu hiện hành.	
---	---------------------------	-----------------------------	---	--

6. BIỂU MẪU:

Theo quy định tại nghị định 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết luật tố cáo 2018

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu số 04	Quyết định thụ lý tố cáo
2.	Mẫu số 05	Thông báo việc thụ lý tố cáo
3.	Mẫu số 06	Thông báo về nội dung tố cáo
4.	Mẫu số 07	Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo
5.	Mẫu số 08	Biên bản
6.	Mẫu số 09	Trung cầu giám định
7.	Mẫu số 10	Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo của Đoàn (Tổ) xác minh
8.	Mẫu số 11	Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo của cơ quan được giao xác minh nội dung tố cáo
9.	Mẫu số 12	Kết luận nội dung tố cáo

7. HỒ SƠ CÀN LƯU:

TT	Tên Biểu mẫu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Hồ sơ giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền	Kho lưu trữ cơ quan	25 năm
2.	Sổ theo dõi đơn tố cáo	Kho lưu trữ cơ quan	25 năm

ỦY BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO	Mã hiệu: QT-05.TTr
		Lần ban hành : 01
		Ngày ban hành: 15/11/2019

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-...(3)...

...(4) ..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Thụ lý tố cáo

.....(5).....

Căn cứ Điều 29 Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Điều 9 Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ(6)

Xét đề nghị của(7)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thụ lý tố cáo đối với:(8) ngày...tháng...năm

Nội dung tố cáo được thụ lý:(9)

Thời hạn giải quyết tố cáo là

Điều 2. Các ông (bà).....(10)... và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
-;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

(4) Địa danh.

(5) Chức danh của người ban hành quyết định.

(6) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

(7) Người đề nghị thụ lý.

(8) Người bị tố cáo.

(9) Các nội dung tố cáo được thụ lý.

(10) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị bị tố cáo; họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-...(3)...

...(4) ..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Việc thụ lý tố cáo

....(5)...đã nhận được đơn tố cáo của(6) ngày tháng.... năm, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của(7)....

Theo quy định của pháp luật,(8)

Vậy thông báo để(6) biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của người tố cáo theo quy định của pháp luật./.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

-(6);
-
- Lưu: VT.

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành thông báo.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành thông báo.
- (4) Địa danh.
- (5) Tên cơ quan, tổ chức ban hành thông báo.
- (6) Họ và tên của người tố cáo hoặc người đại diện.
- (7) Tên cơ quan, tổ chức bị tố cáo, họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ cá nhân bị tố cáo.
- (8) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo, thụ lý hoặc không thụ lý tố cáo. Trường hợp thụ lý thì ghi rõ nội dung thụ lý và thời hạn giải quyết tố cáo. Trường hợp không thụ lý tố cáo thì ghi rõ lý do không thụ lý. Trường hợp do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm

quyền chuyển đến thì phải ghi tổ cáo do cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền chuyển đến.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-...(3)...

...(4)..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về nội dung tố cáo

...(5)...đã nhận được đơn tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật
của(6).....
.....

Theo quy định của pháp
luật,(7)

Vậy thông báo để(6) biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của người bị tố cáo
theo quy định của pháp luật./.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

-(6);
-;
- Lưu: VT.

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành thông báo.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành thông báo.
- (4) Địa danh.
- (5) Tên cơ quan, tổ chức ban hành thông báo.
- (6) Họ và tên của người bị tố cáo.
- (7) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo đã thụ lý tố cáo (ghi rõ nội dung thụ lý tố cáo và thời hạn giải quyết tố cáo).

Mẫu số 07

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-...(3)...

...(4)...., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo

.....(5).....

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày ...tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ(6)

Căn cứ(7)

Xét đề nghị của.....(8)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo, gồm:

1. Ông (bà).....chức vụ.....- Trưởng đoàn (Tổ trưởng);

2. Ông (bà).....chức vụ.....- Thành viên;

Điều 2. Đoàn (Tổ) xác minh có nhiệm vụ kiểm tra, xác minh nội dung tố cáo

.....(9).....

Thời gian tiến hành xác minh là..... ngày, kể từ ngày ký Quyết định này.

Đoàn (Tổ) xác minh thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 và điểm a, b, c, khoản 2 Điều 11 của Luật Tố cáo.

Điều 3. Các ông (bà) ...(10)....(11)...., cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

.....;

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

- Lưu: VT, hồ sơ.

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (4) Địa danh.
- (5) Chức danh của người ban hành quyết định.
- (6) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (7) Văn bản giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo.
- (8) Người đề nghị thành lập Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo.
- (9) Các nội dung tố cáo được giao xác minh.
- (10) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành quyết định xác minh.
- (11) Tên cơ quan, tổ chức bị tố cáo; họ tên, chức vụ, chức danh của cá nhân bị tố cáo.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN (1)
ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH
NỘI DUNG TỔ CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(2) ..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

.....(3).....

Vào hồi.....giờ.....ngày...tháng....năm, tại

Đoàn (Tổ) xác minh tổ cáo được thành lập theo Quyết định số/QĐ... ngày.../.../...
của....., gồm:

1. Ông (bà) chức vụ

2. Ông (bà) chức vụ

Tiến hành làm việc với:(4)

Nội dung làm việc:(5)

Buổi làm việc kết thúc hồi... giờ... phút cùng ngày (hoặc
ngày .../.../...)

Biên bản này đã được đọc cho những người cùng làm việc nghe và xác nhận dưới đây.

Biên bản được lập thành.... bản và giao cho...(6)..../.

NHỮNG NGƯỜI CÙNG LÀM VIỆC
(Chữ ký hoặc điểm chỉ) (*)

ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH ()**
(Từng thành viên làm việc ký)

Họ và tên

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(2) Địa danh.

(3) Tên biên bản, ví dụ: Biên bản làm việc trực tiếp với người tố cáo, người bị tố cáo, Biên bản làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân, để thu thập thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo...

(4) Họ, tên, chức danh, địa chỉ, số điện thoại liên hệ (nếu có) của những người cùng làm việc. Người cùng làm việc có thể là: người tố cáo, người bị tố cáo... Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân có liên quan.

(5) Ghi nội dung làm việc; ý kiến của những người cùng làm việc, của thành viên Đoàn (Tổ) xác minh.

(6) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan được Đoàn (Tổ) xác minh giao biên bản.

(*) Trường hợp có người không ký thì phải ghi rõ trong biên bản.

(**) Đại diện Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo ký vào từng trang của Biên bản.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/(3)...

...(4) ..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:(5).....

Để có cơ sở cho việc kết luận nội dung tố cáo bảo đảm chính xác, khách quan,...(2)..... trưng cầu giám định các thông tin, tài liệu, bằng chứng sau đây: (6)

Vậy đề nghị(5)..... tiến hành giám định và gửi kết quả cho(2)..... trước ngày...tháng... năm....

.....(2)..... cử ông (bà)...(7)... là thành viên Đoàn (Tổ) xác minh tố cáo trực tiếp bàn giao các tài liệu, bằng chứng và nhận kết quả giám định./.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-(8);
- Lưu: VT, hồ sơ.

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức trưng cầu giám định.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức trưng cầu giám định.
- (4) Địa danh.
- (5) Tên cơ quan, tổ chức được trưng cầu giám định.
- (6) Các thông tin, tài liệu, bằng chứng đề nghị giám định và nội dung cần giám định.
- (7) Họ tên, chức vụ, chức danh của người được cử bàn giao thông tin, tài liệu, bằng chứng, tiếp nhận kết quả giám định.
- (8) Người giải quyết tố cáo, người tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN (1)
ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH
NỘI DUNG TỔ CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả xác minh nội dung tố cáo

Kính gửi:(3).....

Thực hiện Quyết định số.../QĐ...
ngày .../.../..... của(4)

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....., Đoàn (Tổ) xác minh đã tiến hành xác minh nội
dung tố cáo đối
với:(5)

Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, như sau:

1. Kết quả xác minh:(6).....
2. Nhận xét, đánh giá:(7).....
3. Kiến nghị:(8).....

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, đề nghị... (3)... xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TRƯỞNG ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH

(*)
(Chữ ký)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.
- (2) Địa danh.

(3) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(4) Người ban hành, trích yếu Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(5) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo và tóm tắt nội dung tố cáo.

(6) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.

(7) Nhận xét, đánh giá theo từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có); nhận xét, đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo.

(8) Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(*) Trưởng Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo ký vào từng trang của Báo cáo.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC- ...(3)...

...(4)...., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả xác minh nội dung tố cáo

Kính gửi:(5).....

Thực hiện nhiệm vụ được giao xác minh nội dung tố cáo tại(6)

... (2) ... đã thành lập Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo đối với:(7)

Căn cứ Báo cáo của Đoàn (Tổ) xác minh về kết quả xác minh nội dung tố cáo và các thông tin, tài liệu, bằng chứng có liên quan,... (2)... báo cáo ...

(5) như sau:.....

1. Kết quả xác minh: (8)

2. Nhận xét, đánh giá: (9)

3. Kiến nghị: (10)

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, đề nghị ... (5) ... xem xét, kết luận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo.

(4) Địa danh.

(5) Người giải quyết tố cáo.

(6) Văn bản giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo.

(7) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo và tóm tắt nội dung tố cáo.

(8) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.

(9) Nhận xét, đánh giá theo từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có); nhận xét, đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo.

(10) Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/KL-....(3)....

...(4)...., ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO

Đối với(5).....

Ngày.../.../...,(2)... đã ban hành Quyết định số.../QĐ-... thụ lý tố cáo đối với(5)

Căn cứ nội dung tố cáo, giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, các tài liệu, chứng cứ có liên quan và đối chiếu với các quy định của pháp luật,... (2)... kết luận nội dung tố cáo như sau:

1. Kết quả xác minh nội dung tố cáo: (6)
2. Căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật (7)
3. Kết luận:(8)
4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền cần thực hiện và kiến nghị:(9)

NGƯỜI GIẢI QUYẾT TỔ CÁO

(Chữ ký)

Nơi nhận:

- ... (1) ...;
- ... (10) ...;
- ... (11) ...;
- ... (12) ...;
- ... (13) ...;
- ... (14) ...;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức kết luận nội dung tố cáo.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức kết luận nội dung tố cáo.

(4) Địa danh.

(5) Tên cơ quan, tổ chức bị tố cáo hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ cá nhân bị tố cáo.

(6) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.

(7) Nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật.

(8) Kết luận từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có) kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); nguyên nhân; trách nhiệm của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong những nội dung tố cáo đúng hoặc đúng một phần; thiệt hại về vật chất, tinh thần do hành vi vi phạm pháp luật gây ra; đối tượng bị thiệt hại; những nội dung vi phạm pháp luật, sai lầm hoặc không phù hợp của việc giải quyết tố cáo trước đó (nếu có) và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

(9) Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền cần thực hiện; kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm pháp luật; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật, áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(10) Cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên.

(11) Cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp.

(12) Người bị tố cáo (trong trường hợp văn bản Kết luận có thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin có hại cho người tố cáo thì phải trích văn bản, lược bỏ thông tin đó trước khi gửi cho người bị tố cáo).

(13) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý người bị tố cáo.

(14) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan được nhận kết luận